

Bản án số: 25/2022/HS-ST  
Ngày: 23/8/2022

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN B, TỈNH BẮC KẠN**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

***- Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Lý Thị Thúy***

***- Các Hội thẩm nhân dân: Ông Vũ Như Cường***

***Ông Đinh Văn Tuyền***

***- Thư ký phiên tòa: Bà Đàm Thị Bưởi – Thư ký Tòa án nhân dân huyện B.***

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B tham gia phiên tòa: Bà Trương Thị Thắm - Kiểm sát viên.***

Ngày 23 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Bắc Kạn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 23/2022/TLST-HS ngày 27 tháng 7 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 24/2022/QĐXXST-HS ngày 09/8/2022 đối với bị cáo:

**Chu Văn C.** Tên gọi khác: Không.

Sinh ngày 04 tháng 7 năm 1971; Nơi sinh: huyện B, Bắc Kạn;

Nơi ĐKKTT và chỗ ở hiện nay: Thôn N, xã V, huyện B, tỉnh Bắc Kạn; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Tày; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Chu Đức L và bà Hoàng Thị T (Đều đã chết); vợ, con: Chưa có; Tiền sự, tiền án: Không.

Về nhân thân: Tại Bản án số 06/HSST, ngày 12/3/1999 của Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Kạn xử phạt 05 năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Tại Bản án số 01/2013/HSST, ngày 15/01/2013 của Tòa án nhân dân huyện B xử phạt 08 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. Có mặt tại phiên tòa.

**\* Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:**

Ông Chu Văn Ch, sinh năm 1965

Nơi cư trú: Thôn N, xã V, huyện B, tỉnh Bắc Kạn. Vắng mặt tại phiên tòa.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 11 giờ ngày 19/4/2022, tổ công tác Công an huyện B làm nhiệm vụ tại thôn N, thị trấn P, huyện B, phát hiện Chu Văn C, trú tại thôn N, xã V, huyện B đang điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda BKS 16F3 - 9709 có biểu hiện tàng trữ trái phép chất ma túy. Quá trình kiểm tra, C đã giao nộp 01 gói nhỏ được gói bằng hai lớp giấy đều có một mặt màu vàng, một mặt màu trắng bên trong có chứa chất màu trắng cho tổ công tác. Tiến hành thử phản ứng nhanh phát hiện chất ma túy, kết quả trùng với đặc trưng phản ứng của chất ma túy loại Heroine. Sau khi thử phản ứng, số chất màu trắng có trong 01 gói nhỏ trên được niêm phong trong phong bì ký hiệu “C”. Ngoài ra, tổ công tác tiến hành tạm giữ 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda BKS 16F3 - 9709.

Ngày 19/4/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Chu Văn C. Kết quả khám xét không thu giữ đồ vật, tài liệu gì. Cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B tiến hành cân số chất màu trắng có trong 01 gói nhỏ thu giữ của Chu Văn C có khối lượng 0,126g. Sau khi cân, tiến hành niêm phong trong phong bì ký hiệu “GD” để gửi giám định.

Tại Kết luận giám định số 39/KL- KTHS-MT ngày 26/4/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Kạn kết luận: Mẫu chất màu trắng trong phong bì ký hiệu GD gửi giám định là ma túy, loại Heroine, có khối lượng là 0,126 g.

Tại Bản cáo trạng số 24/CT- VKSBT ngày 25/7/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Bắc Kạn đã truy tố bị cáo Chu Văn C về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249/ BLHS.

**\* Điều luật có nội dung:**

*“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ một năm đến năm năm:*

*a) ....*

*c) Heroine, ... có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam”*

Tại phiên tòa đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện B giữ nguyên nội dung truy tố đối với bị cáo và đề nghị:

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38/BLHS.

Xử phạt bị cáo Chu Văn C từ 15 tháng tù đến 18 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày chấp hành bản án.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 47/BLHS; Điều 106/BLTTHS.

Tịch thu tiêu hủy các vật chứng sau:

- Số ma túy trong phong bì ký hiệu “GD” sau khi giám định còn lại 0,111g cùng phong bì, bao gói cũ niêm phong vào trong phong bì mới ký hiệu “T74”, Cơ quan giám định hoàn trả lại;

- 02 mảnh giấy gói và phong bì niêm phong ban đầu ký hiệu “C” được niêm phong trong phong bì ký hiệu “VC”.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định.

Bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi vi phạm như cáo trạng đã truy tố và không có khiếu nại về hành vi tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

Bị cáo nói lời sau cùng xin được hưởng mức án thấp nhất.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, những người tham gia tố tụng không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Tại phiên tòa xác định: Do sử dụng và nghiện chất ma túy nên hồi 11 giờ 00 phút ngày 19/4/2022, tại thôn N, thị trấn P, huyện B, tỉnh Bắc Kạn, bị cáo Chu Văn C đã có hành vi tàng trữ 0,126g ma túy loại Heroine, mục đích sử dụng cho bản thân nhưng chưa kịp sử dụng thì bị Công an huyện B, tỉnh Bắc Kạn bắt quả tang, thu giữ tang vật.

Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Xét thấy lời khai nhận của bị cáo phù hợp với các tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Việc truy tố, xét xử bị cáo Chu Văn C về tội: *“Tàng trữ trái phép chất ma túy”* quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249/ BLHS là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Xét tính chất hành vi do bị cáo thực hiện là nguy hiểm, xâm phạm quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự tại địa phương vì vậy cần xử lý nghiêm nhằm giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[3]. *Xét nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:*

- Bị cáo Chu Văn C có nhân thân xấu. Năm 1999 bị Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Kạn xử phạt 05 năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”; năm 2013 bị Tòa án nhân dân huyện B xử phạt 08 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự. Bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự “Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải” theo quy định

tại điểm s khoản 1 Điều 51/BLHS. Bị cáo có bố đẻ là ông Chu Đức L (tức Nguyễn Chu L) được tặng Huân chương kháng chiến nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51/BLHS.

[4]. Trong vụ án này đối với người đàn ông lạ mặt, theo bị cáo Chu Văn C khai là người đã bán ma túy cho bị cáo C tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Bắc Kạn vào ngày 19/4/2022. Do bị cáo C không biết tên, địa chỉ cụ thể của người này nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B không có cơ sở để xác minh điều tra.

Đối với ông Chu Văn Ch là chủ sở hữu chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda BKS 16F3 - 9709. Quá trình điều tra có đủ căn cứ xác định ông Ch không biết việc bị cáo C sử dụng chiếc xe mô tô đi mua ma túy về để sử dụng, do vậy xử lý đối với ông Chu Văn Ch là phù hợp.

[5]. *Về hình phạt bổ sung*: Xét thấy bị cáo là người sử dụng ma túy, lao động tự do, thu nhập không ổn định. Qua xác minh tại địa phương không có tài sản nên không có khả năng thi hành án do đó không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6]. *Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp*: Áp dụng Điều 47/BLHS; Điều 106/BLTTHS.

- Toàn bộ số ma túy trong phong bì ký hiệu “GĐ” sau khi giám định còn lại 0,111g cùng phong bì, bao gói cũ niêm phong vào trong phong bì mới ký hiệu “T74”, Cơ quan giám định hoàn trả lại và 02 mảnh giấy gói và phong bì niêm phong ban đầu ký hiệu “C” được niêm phong trong phong bì ký hiệu “VC” đều không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda BKS 16F3 - 9709 quá trình điều tra xác định không liên quan đến hành vi phạm tội nên cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B đã trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là ông Chu Văn Ch sinh năm 1965 trú tại thôn N, xã V, huyện B, tỉnh Bắc Kạn.

[7]. *Về án phí*: Áp dụng Điều 136/BLTTHS; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc hội, bị cáo phải chịu án phí theo quy định.

*Vì các lẽ trên,*

## QUYẾT ĐỊNH

\* **Tuyên bố**: Bị cáo Chu Văn C phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

- Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38/BLHS.

Xử phạt bị cáo Chu Văn C 15 (Mười lăm) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày chấp hành bản án.

\* *Về hình phạt bổ sung*: Không áp dụng.

\* *Về xử lý vật chứng*: Áp dụng Điều 47/BLHS; Điều 106/BLTTHS.

Tịch thu tiêu hủy các vật chứng sau:

- 01 phong bì niêm phong ký hiệu T74 bên trong là mẫu chất trong phong bì ký hiệu GĐ còn lại 0,111g cùng phong bì bao gói cũ do Cơ quan giám định hoàn trả;

- 01 phong bì niêm phong ký hiệu VC bên trong có 02 mảnh giấy gói và phong bì niêm phong ban đầu.

Tình trạng, số lượng vật chứng như biên bản giao nhận giữa Công an huyện B và Chi cục Thi hành án dân sự huyện B.

\* Về án phí: Áp dụng Điều 136/BLTTHS; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc hội

Bị cáo Chu Văn C phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

*“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự”.*

Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

**Nơi nhận:**

- VKSND B 1;
- VKSND tỉnh Bắc Kạn 1;
- CA huyện B 2;
- Bị cáo 1;
- Người có QLNVLQ 1;
- TA tỉnh 1;
- Sở tư pháp 1;
- THADS 1;
- Lưu Hồ sơ vụ án 1;
- Lưu 1;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**(Đã ký)**

**Lý Thị Thúy**

